ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07 /QĐ-UBND	*Xã Đông, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 của UBND xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND huyện "về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021";

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND, ngày 30/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã "về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2020, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021";'

Theo đề nghị của Công chức VP-TK xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 cho ban ngành, đơn vị, cán bộ, công chức phụ trách triển khai thực hiện *(chi tiết có phụ lục kèm theo).*

Điều 2: Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch này, ban ngành, đơn vị, cán bộ, công chức phụ trách tham mưu triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2021.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, Tài chính – Kế toán, trưởng các ban ngành, đơn vị, cán bộ công chức xã và Trưởng các thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Đảng uỷ; HĐND, UBND xã;
- TT UBMTTQ, các ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Đông

Nguyễn Đăng Chung

PHỤ LỤC

(kèm theo Quyết định số   /QĐ-UBND ngày   /01/2021)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	Chủ trì thực hiện	Phối hợp
I	**Lĩnh vực kinh tế**				
1	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	2.580	Công chức ĐC-NN	CBCC, ban lãnh đạo thôn
2	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	3060		
3	Bình quân lương thực đầu người	Kg	478		
4	Tổng đàn gia súc	Con	5.800		Ban lãnh đạo thôn, Cán bộ thú y
5	Tổng đàn gia cầm	Con	19.857		
6	Phấn đấu xây dựng làng Đăk giang II đạt chuẩn NTM	Đạt	Đạt		CBCC, ban lãnh đạo thôn 4
7	Tỷ lệ thu đóng góp xây dựng CSHT so với dự toán	%	80	CC Tài chính kế toán	CBCC, ban lãnh đạo thôn
8	Tổng thu ngân sách	Tr.đ	4.773,582		Ban tài chính, các ngành có liên quan
	Phần xã thực hiện	Tr.đ	147,000		
9	TNBQ đầu người	Tr.đ	42	CC VP-TK	CBCC, ban lãnh đạo thôn
10	Cấp GCN Quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân	%	100	Công chức ĐC-XD	Trưởng thôn và các hộ dân có nhu cầu
II	**Lĩnh vực văn hóa-xã hội**				
1	Huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số	%	99	BGH 03 trường học	CBCC, ban lãnh đạo thôn
2	Duy trì PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi	Đạt	100	BGH trường mẫu giáo xã	CBCC, ban lãnh đạo thôn
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn	%	5,2	Công chức LĐTBXH	CBCC, ban lãnh đạo thôn
4	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	87		
5	Đào tạo nghề LĐNT	LĐ	20		
6	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,7	Trạm y tế xã	Công tác viên dân số, CBCC, các thôn
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	%	14		
8	Tỷ lệ tiêm chủng	%	95		
9	Giữ vững xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế	Đạt	Đạt		
10	Thôn văn hóa	%	100	Công chức VH-TT	Mặt trận xã, BVĐ XD ĐSVHKDC
11	Tỷ lệ Gia đình văn hóa	%	80		
12	Tổng số giờ phát thanh/năm	Giờ	2.585		Ban biên tập phát thanh xã
13	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	98,5	Công chức ĐC-NN	Ban lãnh đạo thôn
14	Tỷ lệ hộ dùng điện	%	100		
IV	**Lĩnh vực nội chính**				
1	Thôn và trường học đạt chuẩn an toàn ANTT	%	100	Công an xã	Các đơn vị, ban lãnh đạo thôn
2	Tuyển quân so với chỉ tiêu giao	%	100	BCH quân sự	

3	Tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị	%	100	Công chức TPHT xã	Ban lãnh đạo thôn và ban ngành, cá nhân có liên quan
4	Giải quyết TTHC đúng hạn	%	100	Công chức VPTK xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, Tổ chức, cá nhân
5	Phân loại Chính quyền xã, phân loại thôn đạt HTTNH trở lên	%	100		CBCC xã